

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

2.10.1971

Nhiều lúc mình không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn cỗi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hão huyền.

Hai mươi tám ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9.3.1971, tháng ba của hoa nhàn ban trưa, của hoa sáu, hoa bằng lăng nước.

[...]

Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao, như hỏi nào ta chỉ cho bạn: Kia là ngôi sao Hôm yêu dấu... Nhưng khác hơn một chút. Bây giờ, ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu...

Ta thấy trong màu kì diệu ấy có cả hồng cầu của trái tim ta...

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi*, Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên, 2005)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhìn những ngôi sao trên mũ, tác giả đọc được những gì?

Câu 2. Xác định một biện pháp tu từ cú pháp được tác giả sử dụng trong đoạn văn: “*Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế*”.

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng: *Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?*

Câu 4. Tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua đoạn trích?

Phần II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá tính xác thực trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc trang bị kĩ năng sống đối với giới trẻ.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Nhìn những ngôi sao trên mũ, tác giả đọc được: - ánh lửa cầu vồng của trận công đồn - màu đỏ của lửa, của máu... - hồng cầu của trái tim ta Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0.25 điểm - Học sinh trả lời được 2 ý: 0.5 điểm. - Học sinh không trả lời/ trả lời sai: 0 điểm.	1.0
	2	Biệp pháp tu từ cú pháp: Câu hỏi tu từ: Thế là thế nào? Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 1.0 điểm. - Học sinh không trả lời/ trả lời sai: 0 điểm	1.0
	3	Tác giả viết: <i>Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?</i> vì: - Việc học chỉ có ý nghĩa khi nó được áp dụng vào cuộc sống. Sự sống không phải chỉ biết cho cá nhân mình. - Đặt trong hoàn cảnh của tác giả, sống trong những ngày kháng chiến chống Mĩ xâm lược, anh học được rất nhiều thứ trên sách vở nhưng đó chỉ là lý thuyết chưa giúp được gì cho việc cứu nước. Khi chưa tham gia vào sự nghiệp cứu nước thì coi như chưa làm được điều gì ý nghĩa, chưa được sống đúng nghĩa. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được 1 ý hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm - Trả lời 2 ý nhưng diễn đạt chưa trọn vẹn: 0,75 điểm - Trả lời sai/ không trả lời: 0,0 điểm. Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm.	1,0

	4	Thông điệp tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích: Học sinh có thể diễn đạt khác nhau nhưng cần hướng đến ý sau và có lí giải hợp lí, thuyết phục: bản thân mỗi cá nhân phải sống có ích và có trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc. Hướng dẫn chấm: - HS nêu được ý kiến và lí giải thuyết phục: 1,0 điểm. - HS nêu được ý kiến và lí giải chưa thuyết phục: 0,5 - 0,75 điểm. - HS nêu được ý kiến mà không lí giải: 0,25 điểm. - Trả lời sai/ không trả lời: 0,0 điểm. Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm.	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá một vài yếu tố làm nên tính xác thực trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> phân tích, đánh giá tính xác thực trong đoạn trích nhật kí “Mãi mãi tuổi hai mươi”	0,25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</i> Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu yếu tố xác thực làm nên giá trị to lớn cho tác phẩm nhật kí “Mãi mãi tuổi hai mươi” của Nguyễn Văn Thạc. - Yếu tố xác thực: + Viết từ trải nghiệm cá nhân có thật: Đây là đoạn trích từ "Nhật ký Mãi mãi tuổi hai mươi" của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc – một người lính thật, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. Những gì anh viết ra là những gì anh đã sống, đã trải qua, không hư cấu hay tưởng tượng. + Thời gian, không gian rõ ràng: Nhật kí ghi ngày tháng cụ thể (2.10.1971, 9.3.1971), kèm theo các mốc sự kiện	1.0

		quan trọng trong cuộc đời tác giả như nhập ngũ, hành quân... Những chi tiết đó cho thấy tính chất thời sự và xác định được hoàn cảnh thực tế. + Chi tiết đời thường, không mang tính hư cấu: Nhắc đến “<i>thầy Đường, thầy Đạo</i>”, những hình ảnh <i>hoa nhẵn, hoa sáu, hoa bằng lăng nước</i> đều là những hình ảnh có thật, gắn với đời sống sinh viên và cảnh quan Hà Nội, cho thấy đây là ký ức thật chứ không phải dựng lên. + Tâm trạng chân thực của người lính trẻ thời chiến: Sự ngổ ngàng, băng khuâng, lo lắng, hoài nghi, và cả suy ngẫm sâu sắc về cuộc đời – tất cả đều đúng với tâm lý một thanh niên trí thức bước vào chiến trường. Những dòng như “<i>Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu?</i>” thể hiện quá trình tự soi xét chân thành của người thật. => Yếu tố xác thực làm nên tính phi hư cấu của thể loại. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm, bố cục của kiểu đoạn văn. <i>* Lưu ý: HS chỉ cần khai thác được từ hai yếu tố trong Gợi ý hoặc có thể có những cách hiểu khác nhưng lập luận thuyết phục vẫn được chấp nhận.</i>	
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Trình bày rõ quan điểm hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0,25
		<i>đ. Diễn đạt</i> <i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</i>	0,25
	2	Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm quan trọng của việc trang bị kĩ năng sống đối với giới trẻ.	4,0
		<i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của việc trang bị kĩ năng sống đối với giới trẻ.</i>	0,5

	<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.</i> <i>Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được sự cần thiết của việc trang bị kỹ năng sống đối với mỗi người. Có thể theo hướng sau:</i> - Giải thích: Kỹ năng sống (kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng ứng phó, kỹ năng hợp tác,...) là năng lực giải quyết và xử lý những thách thức của cuộc sống được biểu hiện qua những hành vi phù hợp khi tương tác với môi trường xung quanh. - Phân tích, bàn luận: Vai trò quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống đối với giới trẻ: + Việc trang bị kỹ năng sống là yêu cầu thiết yếu đối với giới trẻ, không chỉ giúp họ tồn tại mà còn để nâng cao chất lượng cuộc sống. + Việc trang bị kỹ năng sống đặc biệt giúp ích cho giới trẻ trong một thế giới luôn thay đổi và trong thời kì hội nhập. Kỹ năng sống giúp giới trẻ có cách ứng xử văn hoá, linh hoạt và hiệu quả trước những tình huống bất ngờ nảy sinh trong cuộc sống; biết cách ứng phó để bảo vệ bản thân và cộng đồng trước những nguy cơ; khẳng định và hoàn thiện chính mình.... - Bàn luận mở rộng: khẳng định sự cần thiết của vấn đề; nhìn vấn đề từ những góc nhìn trái chiều: + Mọi người, đặc biệt là giới trẻ cần nhận thức được vai trò quan trọng của kỹ năng sống. Bên cạnh kiến thức sách vở, mỗi người cần phải trau dồi kỹ năng sống để dễ dàng thích nghi với cuộc sống và đóng góp cho xã hội. + Thiếu kỹ năng sống, người trẻ sẽ thiếu tự tin, thiếu sự chủ động khi cuộc sống thay đổi; không dám thể hiện bản thân, không có cơ hội khẳng định chính mình... và sẽ khó thành công hơn trong cuộc sống. + Trong thực tế, không phải mọi bạn trẻ đều biết trang bị cho mình kỹ năng sống...	2.0
--	---	-----

		- Liên hệ bản thân ...	
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.5
		<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
Tổng điểm			10,0